

Hai con người, hai chiến tuyến một... 'Mùa Thu Paris'

Vĩnh Đào

Phạm Trọng Cầu: Thời kháng chiến, ông thoát ly và đầu quân vào Tiểu đoàn 308, rồi Trung đoàn Cứu Long của Lực Lượng Kháng Chiến Việt Minh. Năm 1969, ông tham gia các đoàn văn nghệ như Nguồn Sống, sinh viên Phật tử Vạn Hạnh... và bí mật hoạt động nội thành. Năm 1972, ông bị bắt và giam cho đến năm 1975.



Phạm Trọng Cầu



Cung Trâm Tường

Cung Trâm Tường: Trung Tá Không quân VNCH, 10 năm tù "cải tạo"

Thơ: Cung Trâm Tường / Nhạc Phạm Duy / Vũ Khanh hát

Mùa Thu Paris (Phạm Duy, Thơ: Cung Trâm Tường) - Vũ Khanh | Lyric Video

<https://www.youtube.com/watch?v=Bwva6VhzJcE>

Cung Trâm Tường đặt chân đến Pháp vào đầu thập niên 1950. Ông ghi tên thi vào trường Kỹ sư Không quân ở Salon de Provence, ở miền Nam nước Pháp. Trong thời gian học ở Pháp từ 1952 đến 1957, sinh viên Cung Trâm Tường cũng hay về Paris và rất quen thuộc với khu Latin, khu trẻ trung và trí thức, nơi tập trung các cửa hàng sách lớn của Paris, các tiệm café, nơi có công viên Luxembourg, các giảng đường của viện Đại học Sorbonne, và đông đảo sinh viên từ các nước.

Nơi đó Cung Trâm Tường có một mối tình với một người bạn gái tóc vàng mắt xanh. Một ngày đang giữa niên học, nàng nhuộm bệnh phải về quê tịnh dưỡng dài ngày. Chàng sinh viên thi sĩ tiễn nàng ra nhà ga để đáp một chuyến xe lửa về miền Provence.

*Lên xe tiễn em đi
chưa bao giờ buồn thế
trời mùa đông Paris*

suốt đời làm chia ly

Bài thơ “Chưa bao giờ buồn thế” đã được Phạm Duy phổ nhạc thành một bài hát mang tên “Tiễn em”. Cung Trầm Tưởng cũng nhắc đến mối tình đó khi nhớ lại những lúc bồi hồi chờ người yêu trong công viên Luxembourg dưới làn mưa thu :

*Mùa thu Paris
Trời buốt ra đi
Hẹn em quán nhỏ
Rưng rưng rượu đỏ tràn ly
Mùa thu đêm mưa
Phố cũ hè xưa
Công trường lá đổ
Ngóng em kiên khổ phút, giờ
Mùa thu âm thầm
Bên vườn Lục-Xâm
Ngôi quen ghé đá
Không em buốt giá từ tâm
Mùa thu nơi đâu ?
Người em mắt nâu
Tóc vàng sợi nhỏ
Mong em chín đỏ trái sầu
Mùa thu Paris
Trần dăng đôi mi
Người em gác trọ
Sang anh, gót nhỏ thăm thì
Mùa thu không lời
Sơn nhạ đôi môi
Em buồn trở lại
Hồn quên, hỏi cái cuộc đời
Mùa thu! mùa thu
Mây trời âm u
Yêu người độ lượng
Trông em tâm tưởng, giam tù
Mùa thu !... Trời ơi ! Tình thu !*

Bài thơ “Mùa thu Paris” của Cung Trầm Tưởng đã được Phạm Duy phổ nhạc thành một bài hát cùng tên.

Mười năm sau Cung Trầm Tưởng, một sinh viên Việt Nam khác là Phạm Trọng Cầu cũng đặt chân đến Paris để theo học lớp đào tạo của Học viện Cao cấp Âm nhạc. Và ông cũng đã có một mối tình sinh viên giữa khung cảnh của khu Latin.

Trong thời gian du học tại Pháp từ 1962 đến 1969, nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu đã sáng tác bài “Mùa thu không trở lại” khi cuộc chia tay xảy ra vào mùa thu.

Ông tâm sự:

“Thời ấy mình có yêu một cô bạn gái có mái tóc đen dài, đôi mắt buồn vời vợi. Đối với tôi... là một mối tình xa xưa thời còn trai trẻ. Gặp nàng vào mùa xuân, mùa hạ

tình nồng cháy và mùa thu nàng ra đi. Nàng về nước để từ đó không bao giờ trở lại Paris nữa.

Hôm tiễn đưa nàng đi rồi, mình trở về, bước từng bước như người say rượu, ngang vườn Luxembourg. Khu vườn đó, khi tôi đi ngang, tôi chợt nhận ra mùa thu, vì chân mình đá rất nhiều lá vàng, trong tôi tự nhiên vang một giai điệu “Em ra đi mùa thu, mùa thu không trở lại...” Dù là mùa thu ở Paris rất đẹp, nhưng mà từ mùa thu đó, với tôi, mùa thu không bao giờ trở lại nữa”.

https://www.youtube.com/watch?v=OJXgUXe_SG0

*Em ra đi mùa thu,
Mùa thu không trở lại.
Em ra đi mùa thu,
Sương mờ giăng âm u.
Em ra đi mùa thu,
Mùa thu không còn nữa.
Đêm lá úa mùa thu,
Đo sâu ngập tim tôi.
Ngày em đi,
Nghe chơi vui nã nê,
Qua vườn Luxembourg,
Sương rơi che phố mờ,
Buồn này ai có mua?
Từ chia ly,
Nghe rơi bao lá vàng,
Ngập dòng nước sông Seine,
Mưa rơi trên phím đàn,
Chùng nào cho tôi quên ?
Hôm em ra đi mùa thu,
Mùa thu không trở lại,
Lá úa khóc người đi,
Sương mờ dâng lên mi.
Em ra đi mùa thu,
Mùa lá rơi ngập ngừng,
Đêm lá úa sâu lên,
Bao giờ cho tôi quên ?*

Phạm Trọng Cầu và Cung Trầm Tưởng đều đã có một thời gian du học tại Paris, vào một thời buổi mà ít có người có cơ hội xuất ngoại và du học sinh Việt Nam tại Kinh đô Ánh sáng cũng rất hiếm.

Cả hai đều có một bài thơ nói về mùa thu Paris, với khung cảnh rất giống nhau: cũng công viên Luxembourg với lá vàng bay trong gió, cũng sương mù và bầu trời âm u, một bên thì buồn vì nàng đã ra đi, người thì khắc khoải chờ người yêu đến...

Tác phẩm của Phạm Trọng Cầu là một bài thơ gồm những câu ngắn 5 chữ; nhà thơ cũng là nhạc sĩ nên đã phổ nhạc thành một bài hát rất được mến chuộng tại miền Nam trong các thập niên 60-70. Bài thơ của Cung Trầm Tưởng gồm những câu ngắn 4 chữ, được Phạm Duy phổ nhạc. Bài hát cũng rất được ưa thích. Trong cả hai bài

đều phẳng phát bầu không khí thơ mộng, lãng mạn, u buồn của thành phố Paris vào mùa thu với những cơn gió lạnh thổi bay lá vàng giữa cơn mưa lất phất.

Nét giống nhau dừng lại ở chỗ đó, vì Phạm Trọng Cầu và Cung Trầm Tưởng có những định mệnh khác hẳn, vì hai người ở hai bên chiến tuyến, một bên thắng cuộc và một bên thua cuộc.

Phạm Trọng Cầu và Cung Trầm Tưởng, hai người ở hai bên chiến tuyến

Phạm Trọng Cầu sinh năm 1935 tại Phnom Penh, Campuchia, nhưng nguyên quán ở Hà Nội. Năm 1943, gia đình ông trở về Sài Gòn, rồi về miền Tây sống tại quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Năm 1948, Phạm Trọng Cầu trở lại Sài Gòn, tham gia phong trào xuống đường đấu tranh của sinh viên học sinh. Một thời gian sau, ông thoát ly và đầu quân vào Tiểu đoàn 308, rồi Trung đoàn Cửu Long của Lực lượng kháng chiến Việt Minh.

Trong một trận đánh với quân đội Pháp, ông bị thương phải cưa chân. Gia đình ông đã tìm cách đưa ông về Sài Gòn cứu chữa. Trong thời gian này ông viết ca khúc đầu tay “Trường làng tôi”.

Năm 1956, Phạm Trọng Cầu nhập học khóa đầu tiên của trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ, mới được thành lập dưới thời Đệ nhất Cộng hòa, ở số [112 đường Nguyễn Du, Sài Gòn](#).

Sau khi tốt nghiệp, năm 1962 ông sang Pháp thi vào Học viện Cao cấp Âm nhạc Paris (Conservatoire National Supérieur de Musique). Tại đây, ông đã viết bản nhạc “Mùa thu không trở lại” được xem như là một trong những bài hát tiêu biểu của “dòng nhạc thính phòng” và được các ca sĩ thượng thặng của Sài Gòn trình diễn.

Năm 1969, Phạm Trọng Cầu về nước giảng dạy tại trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn, tham gia các đoàn văn nghệ như Nguồn Sống, sinh viên Phật tử Vạn Hạnh... và bí mật hoạt động nội thành. Năm 1972, ông bị bắt và giam cho đến năm 1975.

Sau khi được trả tự do tháng 4-1975, Phạm Trọng Cầu về công tác ở Hội Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Ông cũng phát động phong trào ca hát thiếu nhi, thành lập các nhóm hợp ca và sáng tác nhiều ca khúc cho thiếu niên.

Ông mất năm 1998 tại Sài Gòn. Ngày nay ở quận 9, trong một khu dân cư mới có một đường mang tên Phạm Trọng Cầu.

Nhà thơ Cung Trầm Tưởng sinh trước Phạm Trọng Cầu ba năm và đặt chân đến Pháp du học đúng 10 năm trước Phạm Trọng Cầu. Cung Trầm Tưởng sinh năm 1932 tại Hà Nội. Năm 1949, gia đình ông rời Hà Nội vào Sài Gòn, ông học tiếp trung học tại trường Chasseloup-Laubat (sau đổi tên thành Jean-Jacques Rousseau rồi Lê Quý Đôn).

Năm 1952, sau một năm học đại học, ông sang Pháp du học, thi vào Trường Kỹ sư Không quân ở Salon-de-Provence, miền Nam nước Pháp. Trường này là một trong 5 trường đại học có qui chế quân sự có uy tín nhất của Pháp, cùng với Trường võ bị Saint-Cyr, Trường Bách khoa (Polytechnique), Trường Sĩ quan Hải quân và Trường

Sĩ quan Cảnh binh. Năm 1957, ông tốt nghiệp trở về nước phục vụ trong Binh chủng Không quân của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Trong khoảng thời gian này, 6 bài trong tập thơ Tình ca của Cung Trầm Tưởng được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc : “Mùa thu Paris”, “Chưa bao giờ buồn thế”, “Bên ni bên nớ”, “Khoác kín”, “Kiếp sau”, “Về đây”.

Năm 1962, ông sang Hoa Kỳ học về khí tượng và lấy bằng Tiến sĩ Khí tượng học tại viện Đại học Saint-Louis, tiểu bang Missouri. Sau đó, ông trở về Sài Gòn tiếp tục phục vụ trong Binh chủng Không quân VNCH với cấp bậc cuối cùng là Trung tá. Sau biến cố 30-4-1975, ông bị bắt đưa đi cải tạo 10 năm. Sau khi được trả tự do, ông sang Hoa Kỳ định cư từ năm 1993.

Cung Trầm Tưởng và Phạm Trọng Cầu đều được biết gần như cùng thời gian với những bài hát trở thành bất hủ trong dòng nhạc thính phòng quý phái của miền Nam các thập niên 60-70. Cả hai đều đã một thời gian du học tại Pháp, Cung Trầm Tưởng học trong một trong những trường kỹ sư có uy tín nhất nước Pháp, còn Phạm Trọng Cầu được thụ huấn trong một Học viện Âm nhạc danh tiếng của Châu Âu.

Năm 1975 là mốc định mệnh; một người thì ra tù sau ba năm bị giam, người kia thì vào tù cải tạo rồi bị giam giữ 10 năm.

Phạm Trọng Cầu tuy được đào tạo trong một Nhạc viện Hàn lâm nhưng tác phẩm để lại rất ít. Tên tuổi của ông được nhớ đến chỉ nhờ có hai bài là “Trường làng tôi” và “Mùa thu không trở lại”, đều được phổ biến trong miền Nam vào những thập niên 60-70. Tuy ông đã tham chiến trong hàng ngũ Việt Minh và mất một chân trong một trận đánh, nhưng ông vẫn được nhận vào học trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn hình như không khó khăn lắm, và sau đó được phép đi du học tại Pháp, vào một thời điểm mà số sinh viên xuất ngoại du học rất ít.

Sau khi Phạm Trọng Cầu bị bắt giam vào năm 1972 vì hoạt động gián điệp nội thành, hai bài hát “Trường làng tôi” và “Mùa thu không trở lại” vẫn được hát trên đài phát thanh, đài truyền hình, và được tự do phổ biến. Không có một lệnh cấm nào từ trên đưa xuống.

Chính sách văn hoá của chế độ VNCH vào các thập niên 60-70 tuy không có văn bản nào ghi xuống rõ ràng, nhưng có thể thấy được qua qui tắc làm việc của Giải thưởng Văn Chương Toàn quốc được thiết lập năm 1957.

Tạp chí Văn Hữu số 21 do Bộ Văn Hoá miền Nam ấn hành năm 1962 có đăng một bài về “Lược sử Giải Thưởng Văn Chương Toàn Quốc thời Đệ Nhất Cộng Hoà” (1954-1963). Tác giả bài viết cho biết là trong việc chọn các tác phẩm trúng giải có một nguyên tắc không thay đổi là không đòi hỏi một điều kiện nào về nội dung hay hình thức của các tác phẩm.

Chủ tịch Hội đồng Giải Văn chương Toàn quốc lần thứ ba, học giả Thu Giang Nguyễn Duy Cần đã nêu lên tiêu chuẩn lựa chọn của Hội đồng là : “Tác phẩm được chọn sẽ là phản ánh của một nền văn hoá tự do, nghĩa là không bị bó buộc trong khuôn khổ của một hệ thống tư tưởng nào, hay phải theo một khuynh hướng văn nghệ hay chính trị nào cả”.

Cũng do một chính sách văn hoá nhân văn và cởi mở như vậy mà các bài hát của Phạm Trọng Cầu còn được nhớ đến, cũng như những thơ văn tiền chiến hay thời kháng chiến chống Pháp của Xuân Diệu, Huy Cận, Quang Dũng, Hữu Loan... những ca khúc tình cảm hay chiến đấu của Phạm Duy, Đoàn Chuẩn, Nguyễn Văn Tý, Văn Cao, Lưu Hữu Phước... vẫn được tự do phổ biến và thưởng thức, dù tác giả còn sống hay đã chết, đang sống ở miền Nam hay miền Bắc.

Tương cũng nên nhắc nhở đến tính cách hết sức ôn hoà, vô tư và rộng lượng của một chính sách văn hoá áp dụng ngay trong lúc đang diễn ra một cuộc chiến khốc liệt nhất, một chính sách phục vụ cho một nền văn hoá nhân bản đích thực, không để cho hận thù và ý thức hệ chính trị chi phối.

*Vĩnh Đào
(Tiến Sĩ Văn Học Pháp, Viện Đại Học Paris)*